TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chức và bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/ QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Thị L,** sinh ngày 10/3/1992, tại PT, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản PT, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Tòng Văn L, (đã chết) và con bà Cầm Thị H, sinh năm 1958; có chồng là Lường Văn L, sinh năm 1991 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2023 đến ngày 16/9/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa: Ông Đặng Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Lù Văn L, sinh ngày 08/6/2007. Địa chỉ: Bản KB, xã MT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 07/9/2023, công an xã PT, huyện ML phát hiện, bắt quả tang Lù Văn L đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine tại khu vực bản PT, xã PT, huyện ML. Lù Văn L khai nhận vừa mua Heroine của Tòng Thị L, sinh năm 1992, trú tại bản PT, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La với mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa các cục màu trắng nghi là Heroine, do Lù Văn L giao nộp.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tòng Thị L. Kết quả thu giữ 08 gói nilon màu xanh bên trong chứa cục bột màu trắng, nghi là Heroine và 100.000 đồng, Tòng Thị L khai nhận là tiền vừa bán Heroine cho Lù Văn L.

Ngày 07/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ. Kết quả xác định: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa cục bột màu trắng (thu giữ của Lù Văn L) có khối lượng cân tịnh là 0,02 gam, lấy hết 0,02 gam làm mẫu giám định ký hiệu LL; 08 gói nilon màu xanh bên trong đều chứa cục bột màu trắng (thu giữ của Tòng Thị L) có khối lượng cân tịnh là 0,34 gam, lấy hết 0,34 gam làm mẫu giám định ký hiệu lần lượt từ L1 đến L8.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 130. Tại kết luận giám định số 2157 ngày 09/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Các mẫu gửi giám định ký hiệu LL và từ L1 đến L8 đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định LL là 0,02 gam; L1 đến L8 là 0,34 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,36 gam loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 25/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định trưng cầu giám định số 133 về loại tiền đối với 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Tại kết luận giám định số 2360 ngày 02/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Số tiền 100.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tòng Thị L và Lù Văn L khai nhận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 07/9/2023 Tòng Thị L đang ở nhà thì có Lù Văn L đến hỏi mua ma túy, Tòng Thị L đồng ý bán cho Lù Văn L 01 gói Heroine với số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Lù Văn L cất vào túi quần và đi bộ về nhà, đi được một đoạn thì bị Công an xã PT, huyện ML bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy Tòng Thị L bán cho Lù Văn L là do Tòng Thị L mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 04/9/2023 tại khu vực xã Hua Trai, huyện ML với số tiền 500.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời.

Đối với người đàn ông theo lời khai của Tòng Thị L là người đã bán Heroine cho Tòng Thị L vào ngày 04/9/2023, Tòng Thị L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, việc trao đổi, mua bán ma túy không có ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Tòng Thị L Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Lù Văn L là người mua Heroine của Tòng Thị L vào ngày 07/9/2023: Do nghiện ma túy nên Lù Văn L mua ma túy của Tòng Thị L để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số Heroine Lù Văn L mua của Tòng Thị L có khối lượng cân tịnh là 0,02 gam, Lù Văn L chưa có tiền án tiền sự nên hành vi của Lù Văn L không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lù Văn L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 119/CT-VKS-ML ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Tòng Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tòng Thị L đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Tòng Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (gồm có: 02 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở, 09 mảnh nilon màu xanh).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức hạn chế, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đề nghị miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng Lù Văn L vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Tòng Thị L thừa nhận: Ngày 07/9/2023 bị cáo Tòng Thị L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,34 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra cũng vào ngày 07/9/2023 bị cáo Tòng Thị L đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Lù Văn L với số tiền 100.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tòng Thị L đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện ma túy và hám lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu trái phép Heroine để sử dụng và bán kiếm lời và hành vi bán trái phép Heroine cho Lù Văn L của bị cáo Tòng Thị L được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Tòng Thị L, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

Đối với Lù Văn L: Do nghiện ma túy nên Lù Văn L mua ma túy của Tòng Thị L để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số Heroine Lù Văn L mua của Tòng Thị L có khối lượng cân tịnh là 0,02 gam, Lù Văn L chưa có tiền án tiền sự nên hành vi của Lù Văn L không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lù Văn L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (gồm có: 02 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở, 09 mảnh nilon màu xanh). Là phương tiện bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 100.000 đồng. Là tiền do bị cáo Tòng Thị L phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: bị cáo Tòng Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Tòng Thị L 26 (Hai mươi sáu) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2023 đến ngày 16/9/2023. Thời gian chấp hành còn lại tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (gồm có: 02 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở, 09 mảnh nilon màu xanh).

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Thị L.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/12/2023.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà